

ỨNG PHÓ VỚI HÀNH VI QUẤY RỐI TÌNH DỤC CỦA NỮ HỌC SINH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội trong đề tài: *Thực trạng và các giải pháp nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó với quấy rối tình dục ở nữ giới trên địa bàn thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay*, Mã số: 01X-10/06-2018-2; Học viện Phụ nữ Việt Nam chủ trì; TS. Lưu Song Hà chủ nhiệm.

TS. Lưu Song Hà

Học viện Phụ nữ Việt Nam.

TÓM TẮT

Nghiên cứu ứng phó với hành vi quấy rối tình dục của nữ học sinh được thực hiện năm 2018 trên 832 nữ học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ở nội thành và ngoại thành Hà Nội. Trong nghiên cứu này, ứng phó với hành vi quấy rối tình dục của nữ học sinh Hà Nội được hiểu là phản ứng của các em khi bị và khi chứng kiến người khác bị quấy rối tình dục. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, quấy rối tình dục ngôn ngữ là hình thức quấy rối mà nữ học sinh Hà Nội trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến thường xuyên nhất. Cách ứng phó về mặt cảm xúc phổ biến nhất của nữ học sinh khi trải nghiệm trực tiếp hoặc chứng kiến người khác trải nghiệm trực tiếp hành vi quấy rối tình dục là lo lắng, sợ hãi, sau đó là giận dữ. Về mặt hành vi, khi chưa từng trải nghiệm, phản ứng giả định được nhiều nữ học sinh lựa chọn nhất lúc bị quấy rối tình dục là trình báo báo vệ, ban giám hiệu. Trong trường hợp đã từng trải nghiệm trực tiếp hay vừa trải nghiệm trực tiếp, vừa chứng kiến hành vi quấy rối tình dục, phản ứng được nhiều nữ học sinh thể hiện nhất khi bị quấy rối là yêu cầu thủ phạm dừng hành vi đó lại, còn khi chứng kiến là trình báo công an và nhờ người khác giúp đỡ.

Từ khóa: *Ứng phó với hành vi quấy rối tình dục; Ứng phó về mặt cảm xúc; Ứng phó về mặt hành vi; Nữ học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.*

Ngày nhận bài: 15/10/2019; Ngày duyệt đăng bài: 25/10/2019.

1. Đặt vấn đề

Quấy rối tình dục đối với trẻ em đang là vấn đề nóng ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Những năm gần đây, ở Việt Nam tình trạng quấy rối tình dục trẻ em có xu hướng gia tăng với tính chất rất phức tạp. Theo báo cáo của Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an năm 2016, toàn quốc phát

hiện 1.641 vụ xâm hại trẻ em, gồm 1.807 đối tượng, 1.627 nạn nhân bị xâm hại, trong đó có 1.248 vụ xâm hại tinh dục trẻ em, chiếm 77% tổng số vụ (dẫn theo Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 2017). Có một số vụ việc quấy rối tinh dục tại Hà Nội đã đến mức nghiêm trọng báo động về sự xuống cấp đạo đức của một bộ phận dân cư. Từ năm 2016 đến tháng 8 năm 2019, các cấp Hội Phụ nữ thành phố Hà Nội đã tiếp nhận, tham gia phối hợp giải quyết 20 vụ xâm hại tinh dục trẻ em (năm 2016: 2 vụ; năm 2017: 4 vụ; năm 2018: 7 vụ; 8 tháng đầu năm 2019: 7 vụ) (Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Nội, 2019).

Trong nghiên cứu này, quấy rối tinh dục được hiểu là thái độ có liên quan đến giới tính của một hay nhiều người nào đó, được thể hiện bằng lời nói, hành động hoặc ngôn ngữ thân thể với một hay nhiều người khác (có thể cùng hoặc khác giới), gây tổn thương đến phẩm giá của họ hoặc tạo ra môi trường có tính dọa dẫm, bất ổn, khó chịu, thù địch, hạ thấp, lăng nhục, xúc phạm họ, làm cho họ phải bối rối. Quấy rối tinh dục được biểu hiện dưới 3 hình thức là quấy rối tinh dục thể chất, quấy rối tinh dục ngôn ngữ và quấy rối tinh dục phi ngôn ngữ. Quấy rối tinh dục thường là những hành vi rất khó chứng minh và dễ bị chối bỏ bởi khó có thương tổn rõ ràng trên cơ thể và người thực hiện cho rằng đó chỉ là vui đùa, trêu ghẹo.

Quấy rối tinh dục gây ra hậu quả rất nặng nề, đặc biệt là đối với trẻ vị thành niên, thậm chí ảnh hưởng kéo dài đến suốt cuộc đời về tâm lý nếu không có cách ứng phó phù hợp. Việc nữ học sinh có được những phản ứng cảm xúc và hành vi tích cực, rõ ràng, thích hợp, biết tìm kiếm sự giúp đỡ, hỗ trợ của thầy cô, bạn bè, cha mẹ... khi trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến hành vi quấy rối tinh dục là hết sức cần thiết và khi có bằng chứng cụ thể, rõ ràng các em sẽ biết cách hoặc nhờ những người tin cậy gửi đơn tố cáo đến các cơ quan chức năng. Vì vậy, chúng tôi đã tìm hiểu ứng phó của nữ học sinh Hà Nội với hành vi quấy rối tinh dục.

Trong nghiên cứu này, ứng phó với quấy rối tinh dục của nữ học sinh Hà Nội được hiểu là những phản ứng về mặt cảm xúc và hành vi của các em khi bị quấy rối tinh dục và khi chứng kiến hành vi quấy rối tinh dục với người khác. Ứng phó với hành vi quấy rối tinh dục được hình thành, phát triển qua học tập, rèn luyện cho phép con người có thể đối phó với những tình huống quấy rối tinh dục trên thực tế.

2. Mẫu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu nghiên cứu

Tổng số mẫu khảo sát định lượng là 832 người và được lấy ngẫu nhiên, gồm nữ học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông thuộc khu vực nội

thành và ngoại thành Hà Nội với những đặc điểm nhân khẩu - xã hội được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1: Đặc điểm của mẫu nghiên cứu định lượng

Các tiêu chí		Số lượng	Tỷ lệ %
Khu vực	Nội thành	410	49,3
	Ngoại thành	422	50,7
Cấp học	Trung học cơ sở	430	51,7
	Trung học phổ thông	402	48,3
Tổng		832	100,0

Tổng số mẫu khảo sát định tính được sử dụng trong bài viết này bao gồm 9 trường hợp phỏng vấn sâu (5 nữ học sinh, 3 đại diện ban giám hiệu trường trung học cơ sở và trung học phổ thông và 1 phụ huynh học sinh).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chính được sử dụng với mục đích nghiên cứu thực trạng quấy rối tình dục đối với nữ học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội và ứng phó với quấy rối tình dục của các em. Thực trạng quấy rối tình dục đối với nữ học sinh Hà Nội được tìm hiểu qua ba hình thức là quấy rối tình dục thể chất (9 biểu hiện), quấy rối tình dục ngôn ngữ (10 biểu hiện) và quấy rối tình dục phi ngôn ngữ (9 biểu hiện) mà các em đã trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến trong năm 2018. Ứng phó với quấy rối tình dục được xác định qua đánh giá của nữ học sinh về những cảm xúc và phản ứng của các em khi trải nghiệm trực tiếp/ chứng kiến hành vi quấy rối tình dục. Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu nhằm thu thập thông tin định tính mà phỏng vấn bằng bảng hỏi (định lượng) chưa đáp ứng được, giúp lý giải sâu hơn các vấn đề về thực trạng quấy rối tình dục và ứng phó với hành vi quấy rối tình dục của nhóm nữ học sinh này.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Các hình thức quấy rối tình dục đối với nữ học sinh Hà Nội

Về tổng thể, trong số những nữ học sinh được hỏi có em trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến hành vi quấy rối tình dục một lần (21,9% và 14,7%), có em 2 lần (12,7% và 10,1%), có em 3 lần (10,1% và 9,1%) và có em trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến trên 3 lần (38,1% và 46,0%). Kết quả khảo sát thực tiễn

còn cho thấy, năm 2018, trong số những nữ học sinh được hỏi, có em trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến một hình thức quấy rối tình dục, có em trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến hai hình thức và có cả ba hình thức quấy rối tình dục do một em trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến.

Bảng 2: Đánh giá của nữ học sinh Hà Nội về hành vi quấy rối tình dục các em trực tiếp trải nghiệm/chứng kiến trong năm 2018 (N = 832)

Số lần	Hành vi trải nghiệm trực tiếp (%)	Các hình thức trải nghiệm trực tiếp (%)			Hành vi chứng kiến (%)	Các hình thức chứng kiến (%)		
		Thê chất	Ngôn ngữ	Phi ngôn ngữ		Thê chất	Ngôn ngữ	Phi ngôn ngữ
0	27,2	72,4	55,3	42,1	20,0	53,8	37,0	44,2
1	21,9	16,3	20,2	24,5	14,7	17,1	14,9	21,4
2	12,7	4,8	10,8	14,7	10,1	10,6	15,4	16,8
3	10,1	3,6	6,7	11,3	9,1	6,3	12,5	6,3
4	4,8	2,2	4,8	3,6	7,9	3,8	7,5	3,4
5	7,0	0,7	1,0	2,4	6,5	1,2	3,1	1,7
6	5,0		0,7	0,7	9,1	1,2	1,9	1,2
7	3,6		0,5	0,7	4,1	0,2	2,6	1,4
8	2,4				3,6	1,4	1,2	1,4
9	1,2				3,1	4,3	2,4	2,2
10	0,7				1,2		1,4	
11	1,0				0,5			
12	1,2				1,0			
13	0,5				1,2			
14	0,2				0,5			
15	0,5				0,5			
> 15					7,0			

Trong số các hình thức quấy rối tình dục mà nữ học sinh Hà Nội trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến thì quấy rối tình dục thể chất là hình thức các em trải nghiệm trực tiếp cũng như chứng kiến ít nhất (với tỷ lệ phần trăm số tương

ứng là 29,5% và 45,4%), thứ hai là hình thức quấy rối tình dục phi ngôn ngữ (42,9% và 73,4%) và nhiều nhất là hình thức quấy rối tình dục ngôn ngữ (57,3% và 78,5%).

Số liệu được hiển thị ở bảng 2 cho thấy, số nữ học sinh không trải nghiệm trực tiếp nhiều hơn số em không chứng kiến hành vi quấy rối tình dục (27,2% so với 20,0%), nghĩa là số nữ học sinh trải nghiệm trực tiếp hành vi quấy rối tình dục ít hơn số em chứng kiến hành vi này.

Bảng 3: Đánh giá của nữ học sinh Hà Nội về những biểu hiện quấy rối tình dục trải nghiệm trực tiếp hoặc chứng kiến trong năm 2018

Những biểu hiện	Trải nghiệm trực tiếp		Chứng kiến	
	Số lượng	%	Số lượng	%
<i>Hình thức quấy rối tình dục thể chất</i>	<i>(N = 230)</i>		<i>(N = 384)</i>	
1. Bị đụng chạm một cách cố ý	140	60,9	238	62,0
2. Bị sờ mó, vuốt ve, cẩu véo	106	46,1	222	57,8
3. Bị ôm ấp mà không được sự cho phép	80	34,8	154	40,1
4. Bị hôn mà không được sự cho phép	36	15,7	126	32,8
5. Bị ép quan hệ tình dục	6	2,6	80	20,8
6. Bị tấn công tình dục	10	4,3	84	21,9
7. Bị cưỡng dâm	4	1,7	64	16,7
8. Bị hiếp dâm	8	3,5	72	18,8
9. Bị ép đụng chạm/sờ mó vào bộ phận sinh dục của người khác	18	7,8	106	27,6
<i>Hình thức quấy rối tình dục ngôn ngữ</i>	<i>(N = 372)</i>		<i>(N = 524)</i>	
1. Bị bình phẩm một cách khiếm nhã về hình thức bên ngoài hoặc các bộ phận cơ thể	198	53,2	316	60,3
2. Bị đề nghị/gợi ý quan hệ tình dục	58	15,6	126	24,0
3. Bị đùa giỡn, bình luận về tình dục	78	21,0	200	38,2
4. Bị đề nghị/yêu cầu gặp gỡ/hẹn hò không mong muốn	56	15,1	120	22,9
5. Bị hỏi những câu hỏi về tình dục, xu hướng tình dục	78	21,0	140	26,7

6. Bị bình luận xúc phạm về giới tính	84	22,6	260	49,6
7. Bị nghe kể chuyện cười tục tĩu về tình dục	132	35,5	166	31,7
8. Bị người khác yêu cầu cho xem/gửi các hình ảnh khỏa thân	46	12,4	116	22,1
9. Bị tung tin đồn về việc quan hệ tình dục	14	3,8	128	24,4
10. Bị đặt và gọi những cái tên liên quan đến tình dục không phù hợp	36	9,7	128	24,4
<i>Hình thức quấy rối tình dục phi ngôn ngữ</i>	<i>(N = 482)</i>		<i>(N = 464)</i>	
1. Bị liếc mắt, nháy mắt đưa tình	170	35,3	176	37,9
2. Bị nhìn chăm chăm vào một bộ phận nhạy cảm trên cơ thể	78	6,2	130	28,0
3. Bị người khác phơi bày bộ phận sinh dục	40	8,3	100	21,6
4. Bị huýt sáo trên ghe	280	58,1	206	44,4
5. Bị chụp/phát tán ảnh cá nhân mà không được đồng ý	124	25,7	176	37,9
6. Bị ép xem tranh ảnh/video khiêu dâm	28	5,8	92	19,8
7. Bị đăng bình luận, hình ảnh, video về tình dục trên mạng xã hội	48	10,0	124	26,7
8. Bị người khác cho xem hoặc gửi các hình ảnh khỏa thân	96	19,9	86	18,5
9. Nhận được các hình ảnh/video clip gợi tình, về tình dục qua điện thoại, máy tính	164	34,0	108	23,3

Khi xem xét các biểu hiện quấy rối tình dục mà nữ học sinh Hà Nội trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến thì “*bị đụng chạm một cách cố ý*” là hành vi quấy rối tình dục có tỷ lệ nữ học sinh Hà Nội trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến nhiều nhất (với tỷ lệ phần trăm tương ứng là 60,9% và 62,0%). Một nữ lãnh đạo trường trung học cơ sở cho biết: “*Một số giáo viên có đạo đức không tốt đã lợi dụng quyền làm thầy của mình để có những hành vi quấy rối tình dục với học sinh. Tôi vẫn nhớ có vụ việc thầy thể dục giúp em nữ học sinh xoa bóp mắt cá chân cho đỡ đau nhưng lại xoa lên tận đùi*” (nữ, lãnh đạo trường trung học cơ sở, 34 tuổi). Phụ huynh học sinh lên tiếng: “*Trên xe buýt là nơi dễ xảy ra lắm. Như cháu của chị, bố mẹ nó để nó đi xe buýt đi học, nghe nó kể mà ghê người. Nào là tranh thủ đồng thể là các thanh niên sờ mông, sờ đùi, có lần còn bị sờ cả vùng kín, rồi có khi có những tên biến thái khoe “của quý” các kiểu. Nói chung là đi xe buýt không sớm thì muộn cũng trải nghiệm trực tiếp, trên xe*

nhộn nhạo, đong đúc nên rất dễ xảy ra, mà các con còn nhỏ, hay sợ hãi nên cũng chẳng dám lên tiếng” (nữ, phụ huynh học sinh trung học phổ thông, 45 tuổi). Còn nữ học sinh thì lo lắng: *“Em đã từng chứng kiến hành vi quấy rối tình dục rồi ạ. Đó là một lần em đi bơi. Khi em ở trong bể bơi thì có một ông già, khá là già vì tóc đã bạc, da cũng nhăn nheo, đụng chạm vào cơ thể của một cô. Cô này trẻ, khoảng ngoài 20 tuổi và sau đó ông già đó còn đụng chạm vào cơ thể của một vài cô gái khác ở bể bơi. Thấy thế, em sợ quá chẳng dám bơi lội gì nữa, em ra khỏi bể bơi và về nhà luôn”* (nữ học sinh, trường trung học cơ sở, ngoại thành Hà Nội).

Bên cạnh đó, 3 biểu hiện quấy rối tình dục mà nữ học sinh trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến nhiều tiếp theo là “Bị bình phẩm một cách khiếm nhã về hình thức bên ngoài hoặc các bộ phận cơ thể” ở hình thức quấy rối tình dục ngôn ngữ (53,2% và 60,3%), “Bị huýt sáo trêu ghẹo” ở hình thức quấy rối tình dục phi ngôn ngữ (58,1% và 44,4%). Các kết quả trên cho thấy rằng, những hành vi quấy rối tình dục nào ít bị xã hội lên án và có nhiều người cho rằng đó chỉ là những hành vi trêu đùa thì nữ học sinh cũng trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến nhiều hơn. Từ đây, có thể thấy rằng, những hành vi quấy rối tình dục nào ít bị xã hội lên án và có nhiều người cho rằng, đó chỉ là những hành vi trêu đùa thì nữ học sinh Hà Nội trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến nhiều hơn.

Những hành vi quấy rối tình dục bị xã hội xem là những hành vi nghiêm trọng, bị lên án và có thể bị pháp luật xử phạt như “Bị cưỡng dâm” ở hình thức quấy rối tình dục thể chất, “Bị tung tin đồn về quan hệ tình dục” ở hình thức quấy rối tình dục ngôn ngữ, “Bị ép xem tranh ảnh/video khiêu dâm” ở hình thức quấy rối tình dục phi ngôn ngữ cũng là những hành vi quấy rối tình dục mà nữ học sinh Hà Nội ít trải nghiệm trực tiếp nhất trong năm 2018 (với tỷ lệ phần trăm tương ứng là 1,7%; 3,8% và 5,8%).

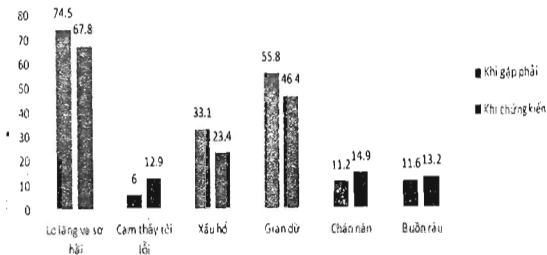
3.2. Ứng phó của nữ học sinh Hà Nội với hành vi quấy rối tình dục

Trong nghiên cứu này, ứng phó với hành vi quấy rối tình dục của nữ học sinh phổ thông trung học ở Hà Nội được hiểu là những phản ứng (về cảm xúc và hành vi) của các em khi bị quấy rối tình dục và khi chứng kiến người khác bị quấy rối tình dục.

3.2.1. Ứng phó về mặt cảm xúc của nữ học sinh với hành vi quấy rối tình dục

Cảm xúc phổ biến nhất của nữ học sinh khi trải nghiệm trực tiếp hành vi quấy rối tình dục hoặc chứng kiến người khác bị quấy rối là lo lắng và sợ hãi (74,5% và 67,8%), thứ hai là giận dữ (55,8% và 46,4%). *“Lúc đầu các em tỏ ra khá sợ hãi buộc phải nghe theo hoặc không có phản ứng gì, sau đó các em sẽ rơi vào nỗi sợ hãi triền miên. Chỉ đến khi người lớn phát hiện ra những dấu hiệu thay đổi, tìm hiểu mới biết các em bị quấy rối...”* (nữ, lãnh đạo trường trung

học cơ sở, ngoại thành Hà Nội, 48 tuổi). Có thể thấy rằng, lo lắng, sợ hãi và giận dữ của nữ học sinh khi trải nghiệm trực tiếp cao hơn khi các em chứng kiến người khác bị quấy rối tình dục.



Biểu đồ 1: Cảm xúc của nữ học sinh khi trải nghiệm trực tiếp (N = 502)/chứng kiến (N = 590) hành vi quấy rối tình dục

Tuy chiếm tỷ lệ không cao, nhưng vẫn còn có một số nữ học sinh khi trải nghiệm trực tiếp hoặc chứng kiến hành vi quấy rối tình dục có các cảm xúc tiêu cực về bản thân như cảm thấy tội lỗi, chán nản, buồn rầu (từ 6,0% đến 14,9%). Điều đáng nói ở đây là khi bị quấy rối tình dục có đến 1/3 số nữ học sinh (33,1%) và khi chứng kiến hành vi quấy rối tình dục có gần 1/4 số nữ học sinh (23,4%) cảm thấy xấu hổ. Phải chăng, những cảm xúc tiêu cực này phần nào ngăn cản các em chống lại hay tố cáo khi trải nghiệm trực tiếp hoặc chứng kiến hành vi quấy rối tình dục? Phỏng vấn sâu nữ học sinh trung học phổ thông cũng cho kết quả tương tự, lo lắng và sợ hãi là cảm xúc lớn nhất đối với các em. “Em đã rất sợ, tìm em đập rất nhanh, liên hỏi, em sợ hãi kinh khủng, đến giờ nghĩ lại em vẫn cảm thấy sợ. Em cố gắng tự mình giải quyết, em cố đi ra những phố đông người, lúc đó em chỉ nghĩ được là ra phố đông người, nó sẽ không dám làm gì em, nếu làm gì em sẽ kêu to, em cũng không đi về nhà vì sợ nó biết nhà em, lại theo dõi em nên em cứ rẽ từ phố nọ sang phố kia. Vừa đi em vừa nghĩ nếu nó vẫn cứ tiếp tục đi theo em, em sẽ gọi điện thoại cho bố hoặc anh trai em, không thì em sẽ đập xe đến công ty bố chứ nhất quyết không về nhà. Em sợ nó biết nhà em” (nữ học sinh, lớp 12, trường trung học phổ thông, nội thành Hà Nội).

Bảng 4: Cảm xúc khi trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến hành vi quấy rối tình dục xét theo các tiêu chí (%)

		Các cảm xúc		Lo lắng, sợ hãi	Cảm thấy tội lỗi	Xấu hổ	Giận dữ	Chán nản	Buồn rầu
		Các tiêu chí							
Khi trải nghiệm trực tiếp hành vi quấy rối tình dục (N = 606)	Khu vực	Nội thành		53,5	3,5	25,0	41,0	6,3	9,0
		Ngoại thành		69,2	6,3	29,6	50,9	11,9	10,1
	p			< 0,001	0,110	0,209	< 0,05	0,160	0,665
	Cấp học	Trung học cơ sở		58,0	5,3	27,3	46,0	10,0	8,0
		Trung học phổ thông		65,4	4,6	27,5	45,4	8,5	11,1
	p			0,062	0,667	0,974	0,920	0,523	0,193
Khi chứng kiến hành vi quấy rối tình dục (N = 666)	Khu vực	Nội thành		53,3	11,7	17,2	40,6	12,2	10,0
		Ngoại thành		68,0	11,1	24,8	41,8	14,4	13,7
	p			0,075	0,584	0,724	0,175	0,195	0,488
	Cấp học	Trung học cơ sở		52,0	10,7	21,3	44,0	11,3	12,7
		Trung học phổ thông		66,7	12,0	20,2	38,8	14,8	10,9
	p			0,098	0,822	0,056	0,739	0,413	0,136

Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi so sánh cảm xúc của nữ học sinh khi chứng kiến hành vi quấy rối tình dục. Điều này có nghĩa là khi chứng kiến người khác bị quấy rối tình dục, nữ học sinh trung học ở nội thành và ngoại thành Hà Nội đều trải nghiệm các cảm xúc lo lắng và sợ hãi, cảm thấy tội lỗi, xấu hổ, giận dữ, chán nản, buồn rầu như nhau.

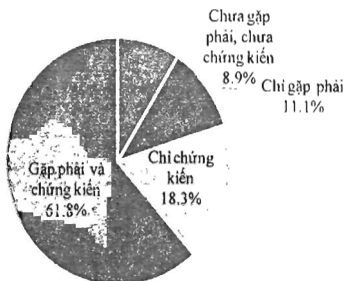
So sánh giữa các nhóm khách thể khác nhau, không thấy có sự khác biệt về cảm xúc khi nữ học sinh trải nghiệm trực tiếp hành vi quấy rối tình dục nếu xét theo cấp học, song có sự khác biệt có nghĩa về mặt thống kê khi xét theo khu vực. Số nữ học sinh nội thành cảm thấy lo lắng, sợ hãi và giận dữ ít hơn số nữ học sinh ngoại thành khi bị quấy rối tình dục (53,5% so với 69,2% và $p < 0,001$ - lo lắng và sợ hãi; 41,0% so với 50,9% và $p < 0,05$ - giận dữ). Kết quả thu được từ khảo sát thực tiễn cho thấy, nữ học sinh nội thành ít trải nghiệm trực tiếp hành vi quấy rối tình dục hơn nữ học sinh ngoại thành (70,2% so với 75,4% và

$p < 0,05$) và tỷ lệ nữ học sinh ngoại thành hiểu biết về vấn đề quấy rối tình dục cũng nhiều hơn nữ học sinh nội thành. Như vậy, có thể thấy rằng, nữ học sinh càng ít trải nghiệm trực tiếp hành vi quấy rối tình dục và càng hiểu biết rõ hơn về quấy rối tình dục thì khi trải nghiệm trực tiếp những hành vi đó các em càng ít trải nghiệm cảm xúc âm tính (lo lắng và sợ hãi).

3.2.2. Ứng phó về mặt hành vi của nữ học sinh với quấy rối tình dục

Ứng phó về mặt hành vi của nữ học sinh Hà Nội với quấy rối tình dục được hiểu là những phản ứng của các em khi bị quấy rối tình dục và khi chứng kiến hành vi quấy rối tình dục với người khác.

Kết quả khảo sát thực tiễn chỉ ra rằng, trong số 832 nữ học sinh tham gia khảo sát chỉ có 74 em (chiếm 8,9%) là chưa trải nghiệm trực tiếp cũng như chưa từng chứng kiến một hành vi quấy rối tình dục nào, những em còn lại đã từng trải nghiệm (92 em, chiếm 11,1%), từng chứng kiến (152 em, chiếm 18,3%) hoặc vừa trải nghiệm, vừa chứng kiến (514 em, chiếm 61,8%) hành vi quấy rối tình dục. Vậy, những em đã từng trải nghiệm và những em chưa từng trải nghiệm hành vi quấy rối tình dục sẽ có phản ứng như thế nào trước hành vi đó. Kết quả khảo sát về vấn đề này được trình bày ở bảng 5.



Biểu đồ 2: Thực trạng trải nghiệm trực tiếp, chứng kiến hành vi quấy rối tình dục của nữ học sinh Hà Nội

Bảng 5: Ứng phó về mặt hành vi của nữ học sinh chưa trải nghiệm và đã trải nghiệm hành vi quấy rối tình dục khi trải nghiệm trực tiếp/ chứng kiến hành vi quấy rối tình dục (%)

Các phản ứng	Chưa trải nghiệm		Đã trải nghiệm			
	Khi trải nghiệm trực tiếp (N = 58)	Khi chứng kiến (N = 68)	Khi chỉ trải nghiệm trực tiếp (N = 72)	Khi chỉ chứng kiến (N = 152)	Trải nghiệm trực tiếp + Chứng kiến	
					Khi trải nghiệm trực tiếp (N = 450)	Khi chứng kiến (N = 504)
1. Im lặng, không có phản ứng gì	3,4	8,8	8,3	14,5	5,8	15,1
2. Ngượng, xấu hổ, lảng tránh	20,7	5,9	16,7	14,5	14,7	9,5
3. Hét to, quát mắng, chửi lại	51,7	26,5	38,9	22,4	48,4	27,0
4. Nói lịch sự đề họ chấm dứt hành vi	27,6	32,4	16,7	31,6	35,6	30,6
5. Cảnh báo các bạn khác	48,3	26,5	41,7	43,4	50,2	48,4
6. Yêu cầu dừng lại	37,9	55,9	52,8	38,2	65,8	49,6
7. Trình báo bảo vệ, ban giám hiệu	58,6	47,1	27,8	48,7	54,2	53,2
8. Chống lại kẻ quấy rối tình dục (túm, xô đẩy...)	48,3	26,5	16,7	27,6	57,3	27,8
9. Nghi học/chuyển trường	0	0	0	1,3	0,9	2,0
10. Bỏ đi	3,4	5,9	11,1	1,3	12,0	5,6
11. Trình báo công an	44,8	70,6	27,8	53,9	52,4	59,1
12. Trình báo qua số điện thoại đường dây nóng	37,9	52,9	8,3	32,9	34,2	35,7
13. Nhờ người khác giúp đỡ	48,3	64,7	30,6	56,6	55,6	58,3

Nữ học sinh tham gia khảo sát đã từng trải nghiệm và chưa từng trải nghiệm hành vi quấy rối tình dục có những phản ứng khác nhau khi trải nghiệm trực tiếp hoặc chứng kiến những hành vi đó. Số em im lặng, không có phản ứng gì trong tất cả các trường hợp đã trải nghiệm hoặc chưa từng trải

nghiệm đều chiếm tỷ lệ khá thấp (xem bảng 5). “Hiện nay, chương trình giáo dục của nhà trường đã tích hợp và thực hiện một số chuyên đề giáo dục kỹ năng sống và biện pháp ứng phó với quấy rối tình dục nên theo đánh giá của cá nhân tôi, hiện nay đa số nữ học sinh của chúng tôi về cơ bản cũng biết một số kỹ năng chống lại, phản ứng lại nếu gặp các tình huống quấy rối tình dục. Tuy nhiên, vẫn có một số nữ học sinh khi trải nghiệm trực tiếp các tình huống trên chưa có kỹ năng phòng tránh, xấu hổ không dám nói với bố mẹ, thầy cô, người thân mà âm thầm chịu đựng đến khi xảy ra vấn đề lớn, thầy cô, bố mẹ phát hiện được mới dám nói sự thật” (nữ, lãnh đạo trường trung học cơ sở, nội thành Hà Nội, 34 tuổi). Số nữ học sinh không có phản ứng gì khi chứng kiến hành vi quấy rối tình dục nhiều hơn số nữ học sinh bị quấy rối tình dục (8,8% so với 3,4% - ứng phó giả định; 14,5% so với 8,3% và 15,1% so với 5,8 - ứng phó thực tế), điều này chứng tỏ một bộ phận nữ học sinh còn chưa quan tâm đến các vụ việc quấy rối tình dục khi các em chứng kiến. Có khá nhiều lý do dẫn đến cách thức phản ứng này khi chứng kiến các vụ việc quấy rối, nhưng lý do chủ yếu khiến các nữ học sinh im lặng là sợ ảnh hưởng, liên lụy đến bản thân. “Khi nhìn thấy người khác bị quấy rối tình dục, em không sẵn sàng hỗ trợ và ngăn ngừa vụ việc đâu ạ. Vì nếu em lên tiếng em sẽ khiến người bị quấy rối tình dục xấu hổ. Và em cũng sợ mình bị liên lụy nữa, kẻ gây ra quấy rối tình dục có thể trả thù em, hoặc đánh em” (nữ học sinh, lớp 11, trường trung học phổ thông, nội thành Hà Nội). “Em cảm thấy việc mình phản ứng lại khi chứng kiến hành vi quấy rối tình dục là không đúng và sẽ không ủng hộ việc này. Việc phản ứng lại sẽ chẳng giúp gì được cho nạn nhân bị quấy rối tình dục, chỉ làm cho họ bị xấu hổ trước đám đông và đôi khi còn làm kẻ gây ra vui hơn. Thì kiểu như trêu được mình, mình làm âm lên thì kẻ quấy rối càng thấy vui hơn nữa đó cô. Em nghĩ cứ để cho qua, sau này thấy kẻ có nguy cơ làm vậy mình tránh thật xa ra” (nữ học sinh, lớp 9, trường trung học cơ sở, ngoại thành Hà Nội).

Trong trường hợp chưa từng trải nghiệm hành vi quấy rối tình dục, phản ứng giả định được nhiều nữ học sinh lựa chọn nhất khi trải nghiệm trực tiếp hành vi này là trình báo bảo vệ, ban giám hiệu (58,6%) và khi chứng kiến là trình báo công an (70,6%). Bên cạnh đó, trên một nửa số nữ học sinh này còn có một số phản ứng giả định khác ít nhiều cũng mang tính tích cực như hét to, quát mắng, chửi lại khi trải nghiệm trực tiếp (51,7%) và nhờ người khác giúp đỡ (64,7%), yêu cầu dừng lại (55,9%), trình báo qua số điện thoại đường dây nóng (52,9%) khi chứng kiến.

Trong trường hợp đã từng trải nghiệm trực tiếp hay khi vừa trải nghiệm trực tiếp, vừa chứng kiến hành vi quấy rối tình dục, phản ứng được nhiều nữ học sinh lựa chọn nhất khi bị quấy rối là yêu cầu thủ phạm dừng hành vi đó lại (52,8% và 65,8%), còn khi chứng kiến là trình báo công an (53,9% và 59,1%)

và nhờ người khác giúp đỡ (56,6% và 58,3%). Ngoài ra, các em còn có một số cách thức phản ứng khác như chống lại kẻ quấy rối tình dục (52,3%), trình báo bảo vệ, ban giám hiệu (52%), nhờ người khác giúp đỡ (52%). “*Nếu nhìn thấy người khác bị quấy rối tình dục, em sẽ hét thật to để mọi người xung quanh chú ý và giúp đỡ người đó. Em hét to nhờ người lớn khỏe mạnh để được hỗ trợ. Nếu có công an hoặc bảo vệ gần đó em sẽ nhờ sự trợ giúp của họ. Trong trường hợp này, sự giúp đỡ của mọi người là rất cần thiết*” (nữ học sinh, lớp 10, trường trung học phổ thông, ngoại thành Hà Nội).

Lý do khiến cho nhiều nữ học sinh thường tìm sự trợ giúp của người khác khi chứng kiến người khác bị quấy rối tình dục một phần là do các em e ngại bị ảnh hưởng đến bản thân. “*Các bạn học sinh nữ như em lúc chứng kiến các hành vi này sẽ thấy kinh tởm và rất sợ. Sợ mình cũng sẽ bị liên lụy, sợ sẽ bị thế nọ thế kia, sợ bị trả thù, sợ bị kẻ xấu làm điều tương tự... Nhưng em nghĩ, nếu chứng kiến chắc cũng không nghĩ được gì nhiều, chỉ biết là cứu người bị hại quan trọng hơn hết nên đành để liên quan gián tiếp và nhanh chóng nhờ sự trợ giúp từ mọi người xung quanh*” (nữ học sinh, lớp 9, trường trung học cơ sở, nội thành Hà Nội).

Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi so sánh những phản ứng của nhóm nữ học sinh nội và ngoại thành Hà Nội cũng như của nhóm nữ học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông khi bị quấy rối tình dục. Điều này có nghĩa là các nữ học sinh phổ thông trung học nội thành và ngoại thành Hà Nội đều có những phản ứng như nhau khi trải nghiệm trực tiếp hành vi quấy rối tình dục.

Bảng 6: Phản ứng của nữ học sinh khi chứng kiến hành vi quấy rối tình dục theo các tiêu chí (%)

Các tiêu chí	Khu vực			Cấp học		
	Nội thành (N = 356)	Ngoại thành (N = 300)	p	Trung học cơ sở (N = 296)	Trung học phổ thông (N = 360)	p
Các phản ứng						
1. Im lặng, không có bất cứ phản ứng gì	12,4	18,0	< 0,001	19,6	11,1	< 0,01
2. Ngượng, xấu hổ, lảng tránh	8,4	13,3	< 0,01	13,5	8,3	< 0,01
3. Hét to, quát mắng, chửi lại	28,1	23,3	0,185	28,4	23,9	< 0,05

4. Nói lịch sự để họ chấm dứt hành vi	30,9	30,7	0,236	28,4	32,8	0,891
5. Cảnh báo các bạn khác	50,0	44,0	< 0,05	43,2	50,6	< 0,05
6. Yêu cầu dừng lại	46,6	47,3	0,069	41,2	51,7	< 0,05
7. Trình báo bảo vệ, ban giám hiệu	57,9	45,3	< 0,01	48,6	55,0	< 0,001
8. Chống lại kẻ quấy rối tình dục (túm, xô đẩy...)	26,4	29,3	0,117	22,3	32,2	0,445
9. Nghi học/chuyển trường	2,8	0,7	0,125	3,4	0,6	< 0,05
10. Bỏ đi	6,2	2,7	0,187	3,4	5,6	0,054
11. Trình báo công an	62,4	52,7	< 0,001	51,4	63,3	< 0,001
12. Trình báo qua số điện thoại đường dây nóng	41,6	27,3	< 0,01	31,1	38,3	< 0,001
13. Nhờ người khác giúp đỡ	57,9	58,0	0,057	49,3	65,0	< 0,01

Số liệu được hiển thị ở bảng 6 cho thấy, khi chứng kiến hành vi quấy rối tình dục, phản ứng của nhóm nữ học sinh nội thành so với nhóm nữ học sinh ngoại thành và nhóm nữ học sinh trung học cơ sở so với nhóm nữ học sinh trung học phổ thông có những khác biệt có ý nghĩa thống kê. Những phản ứng ít nhiều mang tính tiêu cực hơn như im lặng; ngượng, xấu hổ, lảng tránh khi chứng kiến hành vi quấy rối tình dục được nhiều nữ học sinh ngoại thành sử dụng hơn nữ học sinh nội thành (với tỷ lệ phần trăm tương ứng là 18,0% so với 12,4% và $p < 0,01$; 13,3% so với 8,4% và $p < 0,01$). Các phản ứng im lặng; ngượng, xấu hổ, lảng tránh; nghi học/chuyển trường được nhiều nữ học sinh trung học cơ sở thể hiện hơn nữ học sinh trung học phổ thông (với tỷ lệ phần trăm lần lượt là 19,6% so với 11,1% và $p < 0,01$; 13,5% so với 8,3% và $p < 0,01$; 3,4% so với 0,6% và $p < 0,05$).

Ngược lại, những phản ứng mang tính tích cực hơn như cảnh báo với các bạn khác; trình báo bảo vệ, ban giám hiệu; trình báo công an; trình báo qua số điện thoại đường dây nóng khi chứng kiến hành vi quấy rối tình dục được

nữ học sinh nội thành sử dụng nhiều hơn so với nữ học sinh ngoại thành (với tỷ lệ phần trăm tương ứng là 50% so với 44% và $p < 0,05$; 57,9% so với 45,3% và $p < 0,01$; 62,4% so với 52,7% và $p < 0,001$; 41,6% so với 27,3% và $p < 0,01$). Ngoài các phản ứng trên, hai phản ứng khác là yêu cầu dừng lại; nhờ người khác giúp đỡ được nhiều nữ học sinh trung học phổ thông thể hiện hơn nữ học sinh trung học cơ sở (xem bảng 6).

Kết quả thu được từ khảo sát thực tiễn cho thấy rằng, kiến thức về ứng phó với quấy rối tình dục của nữ học sinh nội thành hay nữ học sinh trung học phổ thông đều chính xác hơn nữ học sinh ngoại thành và nữ học sinh trung học cơ sở. Bên cạnh đó, khi chứng kiến hành vi quấy rối tình dục, nữ học sinh nội thành và nữ học sinh trung học phổ thông đều có thái độ tích cực hơn nữ học sinh ngoại thành và nữ học sinh trung học cơ sở. Những điều này góp phần đáng kể vào việc nữ học sinh nội thành, nữ học sinh trung học phổ thông có những phản ứng tích cực hơn nữ học sinh ngoại thành và nữ học sinh trung học cơ sở khi phải đối mặt với hành vi quấy rối tình dục.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu thực trạng quấy rối tình dục đối với nữ học sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy, trong ba hình thức quấy rối tình dục: thể chất, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ thì quấy rối tình dục bằng ngôn ngữ là hình thức quấy rối mà các em trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến thường xuyên nhất.

Khi trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến hành vi quấy rối tình dục, nữ học sinh Hà Nội có cảm giác lo lắng, sợ hãi, giận dữ và đây là cách ứng phó phổ biến nhất về mặt cảm xúc của các em. Cảm xúc lo lắng, sợ hãi và giận dữ của nữ học sinh khi trải nghiệm trực tiếp cao hơn khi các em chứng kiến hành vi quấy rối tình dục. Vẫn còn một số ít nữ học sinh cảm thấy tội lỗi, chán nản, buồn rầu khi trải nghiệm trực tiếp/chứng kiến hành vi này. Nữ học sinh phổ thông trung học nội, ngoại thành Hà Nội đều cảm thấy tội lỗi, lo lắng, sợ hãi, xấu hổ, giận dữ, chán nản và buồn rầu như nhau khi chứng kiến hành vi quấy rối tình dục. Khi bị quấy rối, nhiều nữ học sinh ngoại thành cảm thấy lo lắng và sợ hãi hơn nữ học sinh nội thành.

Rất ít nữ học sinh im lặng, không có bất cứ phản ứng gì trong tất cả các trường hợp đã trải nghiệm hoặc chưa từng trải nghiệm hành vi quấy rối tình dục và số nữ học sinh im lặng khi chứng kiến nhiều hơn số nữ học sinh bị quấy rối tình dục. Khi chưa từng trải nghiệm, phản ứng giả định được nhiều nữ học sinh lựa chọn nhất lúc bị quấy rối tình dục là trình báo bảo vệ, ban giám hiệu. Trong trường hợp đã từng trải nghiệm trực tiếp hay vừa trải nghiệm trực tiếp, vừa chứng kiến hành vi quấy rối tình dục, phản ứng được nhiều nữ học sinh thể

hiện nhất khi bị quấy rối là yêu cầu thủ phạm dừng hành vi đó lại, còn khi chứng kiến là trình báo công an và nhờ người khác giúp đỡ.

Các nữ học sinh phổ thông trung học nội thành và ngoại thành Hà Nội đều có những phản ứng như nhau khi trải nghiệm trực tiếp hành vi quấy rối tình dục. Những phản ứng ít nhiều mang tính tiêu cực hơn như im lặng; ngượng, xấu hổ, lảng tránh khi chứng kiến hành vi quấy rối tình dục được nhiều nữ học sinh ngoại thành sử dụng hơn nữ học sinh nội thành. Ngược lại, những phản ứng mang tính tích cực hơn như cảnh báo với các bạn khác; trình báo bảo vệ, ban giám hiệu; trình báo công an; trình báo qua số điện thoại đường dây nóng khi chứng kiến hành vi quấy rối tình dục được nhiều nữ học sinh nội thành sử dụng hơn nữ học sinh ngoại thành.

Tài liệu tham khảo

1. Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Nội (2019). *Báo cáo kết quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/6/2019*. Số 103/BC-BTV. Hà Nội.
2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2017). *Báo cáo về việc chấp hành quy định pháp luật về phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam từ năm 2014 đến 2/2017*. Số 04/BC-ĐCT. Hà Nội.